



BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17345/TB-CHQ

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO
Về kết quả xác định trước mã số

CỤC TRƯỞNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát, kiểm soát hải quan, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 và Thông tư số 121/2025/TT-BTC ngày 18/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TT-BTC ngày 30/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phân loại hàng hóa, phân tích để phân loại hàng hóa, phân tích để kiểm tra chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 17/2021/TT-BTC ngày 26/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam;

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị xác định trước mã số, Đơn đề nghị số 01/CRVN-DS10G ngày 18/4/2026 của Công ty TNHH Crown Vina Advanced Materials Technology, mã số thuế: 2301282062;

Cục Hải quan thông báo kết quả xác định trước mã số như sau:

1. Hàng hóa đề nghị xác định trước mã số do tổ chức, cá nhân cung cấp:

Tên thương mại: Băng keo hai mặt DS10G (Double-sided Adhesive Tape DS10G)

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Băng keo hai mặt nền vải không dệt, keo acrylic (Double-sided tissue adhesive tape), dạng cuộn, kích thước 1240mm*1000m, dùng dán liên kết vật liệu (bonding tape) dùng trong công nghiệp

Ký, mã hiệu, chủng loại: DS10G

Nhà sản xuất: CROWN NEW

	MATERIALS TECHNOLOGY CO.,LTD
2. Tóm tắt mô tả hàng hóa được xác định trước mã số: Theo hồ sơ xác định trước mã số, thông tin mặt hàng như sau: - Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học: + Lớp keo 1: keo Acrylic + Lớp nền: tissue + Lớp keo 2: keo Acrylic + Lớp chống dính (release - silicone) + Lớp bảo vệ: giấy (release liner) - Băng keo jumbo bán thành phẩm, dùng để slitting (chia cuộn nhỏ), die-cut (gia công) - Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng: (1) Thẩm ướt bề mặt (Wetting) (2) Tạo lực bám dính Lực dính hình thành nhờ: Lực Van der Waals Tương tác phân cực giữa keo và bề mặt (3) Hiệu ứng nhớt – đàn hồi (Viscoelastic) Keo có tính: Nhớt (viscous) → giúp bám dính tốt; Đàn hồi (elastic) → giữ lực, chống bong (4) Ổn định sau dán (Bond strengthening) Cách sử dụng: làm sạch bề mặt, dán băng keo lên một vật liệu, bóc lớp chống dính, dán vật liệu còn lại và ép đều để đạt độ bám tối ưu. - Hàm lượng tính trên trọng lượng: + Lớp dính Acrylic polymer (~18.9% x2), chất nền Tissue vải không dệt (8%), lớp release Silicone (0,6%), lớp chống dính giấy Blank Paper (53,6%) - Thông số kỹ thuật: + Kích thước cuộn lớn nhập khẩu: Dày $80 \pm 5 \mu\text{m}$, rộng 1240mm, dài 1000m, khối lượng sản phẩm N.W: 267kg + Dạng sản phẩm: Thẻ rắn, dạng cuộn jumbo + Màu sắc: trong mờ + Khối lượng riêng: $0,8-1 \text{ g/cm}^3$ (25°C) + Khả năng chịu nhiệt: Nhiệt độ thường + Độ hòa tan trong nước: Không + Mùi: Có mùi hơi cay khi ngửi ở khoảng cách 10 cm, không gây hại cho con người nếu hít phải trong thời gian ngắn. - Quy trình sản xuất: Nguyên liệu → Kiểm tra đầu vào → Cân định lượng	

→Phối trộn khô →Rây/Sàn →Kiểm tra kim loại →Đóng gói và ghi nhãn.

1. Chuẩn bị nguyên liệu:

(1) Pha chế keo acrylic dung môi

Nguyên liệu:

- + Polymer acrylic
- + Dung môi (ethyl acetate...)
- + Phụ gia (tăng dính, chống lão hóa...)

Thực hiện:

- + Khuấy trộn trong bồn kín
- + Kiểm soát: Độ nhớt ; Hàm lượng rắn (solid content)

Kết quả: Dung dịch keo đồng nhất

(2) Phủ keo lên lớp nền (coating)

Vật liệu: Nền: tissue (vải không dệt)

Công đoạn: Phủ keo mặt 1 bằng máy coating; Sấy khô trong lò (oven)

(3) Phủ keo mặt thứ hai

- + Lật vật liệu
- + Phủ keo mặt còn lại
- + Sấy khô lần 2 Tissue + keo 2 mặt (semi-finished roll)

(4) Ghép lớp chống dính (lamination)

- + Ghép release liner (giấy chống dính có silicone)
- + Ép bằng trục lăn
- + Lớp release gồm silicone + giấy

(5) Ủ ổn định (Aging)

- + Để cuộn keo ổn định cấu trúc
- + Thời gian: 24-72 giờ |

Mục đích: Ổn định lực dính; Hoàn tất bay hơi dung môi

(6) Chia cuộn (Slitting & rewinding)

Cuộn lại thành thành phẩm

(7) Kiểm tra chất lượng (QC)

Các chỉ tiêu chính: Độ dày ($80 \pm 5 \mu\text{m}$); Độ bám dính (peel strength); Độ dính ban đầu (tack); Lực giữ (holding power)

(8) Đóng gói

Bảo quản: $25^{\circ}\text{C} \pm 3^{\circ}\text{C}$; $60 \pm 5\% \text{ RH}$

- Công dụng theo thiết kế:

- + Dán: Nhựa (PET, PVC...), Kim loại, Kính, Vật liệu trang trí
- + Ứng dụng: Công nghiệp điện tử, Gia công linh kiện, Dán cố định, ghép lớp vật liệu.

3. Kết quả xác định trước mã số: Theo thông tin trên Đơn đề nghị xác định trước mã số, thông tin tại tài liệu đính kèm hồ sơ, mặt hàng như sau:

Tên thương mại: Băng keo hai mặt DS10G (Double-sided Adhesive Tape DS10G)

- Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: Băng keo hai mặt nền vải không dệt, keo acrylic (Double-sided tissue adhesive tape), dạng cuộn, kích thước 1240mm*1000m, dùng dán liên kết vật liệu (bonding tape) dùng trong công nghiệp.

- Thành phần, cấu tạo, công thức hóa học:

+ Lớp keo 1: keo Acrylic

+ Lớp nền: tissue

+ Lớp keo 2: keo Acrylic

+ Lớp chống dính (release - silicone)

+ Lớp bảo vệ: giấy (release liner)

Băng keo jumbo bán thành phẩm, dùng để slitting (chia cuộn nhỏ), die-cut (gia công)

- Cơ chế hoạt động, cách thức sử dụng:

(1) Thẩm ướt bề mặt (Wetting)

(2) Tạo lực bám dính

Lực dính hình thành nhờ: Lực Van der Waals

Tương tác phân cực giữa keo và bề mặt

(3) Hiệu ứng nhót – đàn hồi (Viscoelastic) Keo có tính: Nhót (viscous) → giúp bám dính tốt; Đàn hồi (elastic) → giữ lực, chống bong

(4) Ổn định sau dán (Bond strengthening)

Cách sử dụng: làm sạch bề mặt, dán băng keo lên một vật liệu, bóc lớp chống dính, dán vật liệu còn lại và ép đều để đạt độ bám tối ưu.

- Hàm lượng tính trên trọng lượng:

+ Lớp dính Acrylic polymer (~18.9% x2), chất nền Tissue vải không dệt (8%), lớp release Silicone (0,6%), lớp chống dính giấy Blank Paper (53,6%)

- Thông số kỹ thuật:

+ Kích thước cuộn lớn nhập khẩu: Dày $80 \pm 5 \mu\text{m}$, rộng 1240mm, dài 1000m, khối lượng sản phẩm N.W: 267kg

+ Dạng sản phẩm: Thẻ rắn, dạng cuộn jumbo

+ Màu sắc: trong mờ

+ Khối lượng riêng: 0,8-1g/cm³ (25°C)

- + Khả năng chịu nhiệt: Nhiệt độ thường
- + Độ hòa tan trong nước: Không
- + Mùi: Có mùi hơi cay khi ngửi ở khoảng cách 10 cm, không gây hại cho con người nếu hít phải trong thời gian ngắn.
- Công dụng theo thiết kế:
- + Dán: Nhựa (PET, PVC...), Kim loại, Kính, Vật liệu trang trí
- + Ứng dụng: Công nghiệp điện tử, Gia công linh kiện, Dán cố định, ghép lớp vật liệu.

Ký, mã hiệu, chủng loại: DS10G

Nhà sản xuất: CROWN NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO.,LTD

thuộc nhóm **35.06** “Keo đã điều chế và các chất kết dính đã điều chế khác, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; các sản phẩm phù hợp dùng như keo hoặc các chất kết dính, đã đóng gói để bán lẻ như keo hoặc như các chất kết dính, khối lượng tịnh không quá 1 kg”, phân nhóm “- Loại khác”, phân nhóm **3506.91** “- - Chất kết dính làm từ các polyme thuộc các nhóm từ 39.01 đến 39.13 hoặc từ cao su”, mã số **3506.91.90** “- - - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Cục trưởng Cục Hải quan thông báo để Công ty TNHH Crown Vina Advanced Materials Technology biết và thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Crown Vina Advanced Materials Technology (Nhà xưởng RBF 1-1, Lô CN4-2, KCN Yên Phong II-C, xã Tam Giang, tỉnh Bắc Ninh);
- PCT. Nguyễn Thành Hưng (để báo cáo);
- Các Chi cục hải quan khu vực (để thực hiện);
- Chi cục Kiểm định hải quan;
- Cổng thông tin điện tử Hải quan (Văn phòng);
- Lưu: VT, NVTHQ-PL-Na (3b).

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Bùi Tuấn Hải

* Ghi chú: Kết quả xác định trước mã số trên chỉ có giá trị sử dụng đối với tổ chức, cá nhân đã gửi đề nghị xác định trước mã số.